TUẦN 17:

Thứ Hai, ngày 25 tháng 12 năm 2023
Sinh hoạt dưới cờ
CHỦ ĐỀ: CÙNG NHAU LÀM VIỆC TỐT

Tiếng Việt
Bài 29. ĐỌC: NGƯỜI LÀM ĐỒ CHƠI
NÓI VÀ NGHE: KỂ CHUYỆN: NGƯỜI LÀM ĐỒ CHƠI

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Đọc đúng từ ngữ, câu, đoạn và toàn bộ câu chuyện Người làm đồ chơi. Bước đầu tiên biết đọc VB với giọng đọc thể hiện được tâm trạng, cảm xúc của nhân vật, biết nghỉ hơi ở chỗ có dấu câu.
- Nhận biết được trình tự các sự việc gắn với thời gian, địa điểm cụ thể. Hiểu suy nghĩ, cảm xúc của nhận vật, nêu được đặc điểm của các nhân vật trong câu chuyện dựa vào hành động, việc làm của nhân vật. Hiểu điều tác giả muốn nói qua câu chuyện: Bác Nhân, người chuyện làm đồ chơi cho trẻ em, là một người đáng trân trọng vì bác yêu nghề, yêu các bạn nhỏ. Những người như bác Nhân sẽ góp phần giữ gìn văn hóa dân tộc thông qua việc giữ gìn một loại đồ chơi dan gian cho tre em – tò he. Câu chuyện còn nói về tấm lòng đáng trân trọng nhất của một bạn nhỏ; tìm mọi cách để làm cho người mình yêu quý được vui vẻ và hạnh phúc.
- Kể lại được câu chuyện *Người làm đồ chơi.*
- Hiểu và có tình cảm trân trọng với nghề nặn tò he cũng như những nghề nghiệp khác nhau trong cuộc sống, biết quan tâm tới những người xung quanh.

*** Góp phần phát triển cho HS các năng lực và phẩm chất:**

- **Năng lực:** Phát triển năng lực ngôn ngữ; tự chủ, tự học giải quyết vấn đề và sáng tạo: giao tiếp và hợp tác:
- **Phẩm chất:** chăm chỉ, trách nhiệm.
- Hình thành và phát triển tình cảm đối với bạn bè và những người sống xung quanh nói chung; biết chia sẻ và có ý thức giúp đỡ người khác.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- GV: Tranh minh họa- Bảng phụ

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
1. Khởi động.	
- GV tổ chức trò chơi để khởi động bài học. + Câu 1. Đọc đoạn 1 và trả lời câu hỏi: *Nêu ích lợi của những ngọn hải đăng?*	- HS tham gia trò chơi + Hải đăng phát sáng trong đêm giúp tàu thuyền điịnh hướng đi lại giữa đại dương. Chỉ cần nhìn thấy ánh sáng hải đăng, người đi biển sẽ cảm

+ Câu 2: Đọc đoạn 2 và trả lời câu hỏi: *Những ngọn hải đăng được thắp sáng bằng gì?*	thấy yên tâm, không lo lạc đường. + Những ngọn hải đăng được thắp sáng bằng điện năng lượng mặt trời. Đó là nguồn điện được tạo ra từ việc chuyển đổi ánh sáng mặt trời thành điện.
- GV nhận xét, tuyên dương. - GV dẫn dắt vào bài mới	- HS lắng nghe.
2. Đọc văn bản.	
- GV đọc mẫu: Đọc diễn cảm, nhấn giọng ở những từ ngữ giàu sức gợi tả, gợi cảm. - GV HD đọc: Đọc trôi chảy toàn bài, ngắt nghỉ câu đúng, chú ý câu dài. Đọc diễn cảm các lời thoại với ngữ điệu phù hợp. - GV chia đoạn: (3 đoạn). + Đoạn 1: Từ đầu đến *Công việc của mình* . + Đoạn 2: Tiếp theo cho *bán nốt trông ngày mai*. + Đoạn 3: Còn lại.	- Hs lắng nghe cách đọc.
- GV gọi HS đọc nối tiếp theo đoạn.	- HS đọc nối tiếp theo đoạn.
- Luyện đọc từ khó: *bột màu, sào nứa, xúm lại, tinh nhanh, làm ruộng,…*	- HS đọc từ khó.
- Luyện đọc câu dài: *Ở ngoài phố,/ cái sào nứa cám đồ chơi của bác/ dựng chỗ nào/ là chỗ ấy,/ các bạn nhỏ xúm lại.*	- 2-3 HS đọc câu dài.
- Luyện đọc đoạn: GV tổ chức cho HS luyện đọc đoạn theo nhóm 3 và đánh giá bạn đọc trong nhóm.	- HS luyện đọc theo nhóm 3.
*Thi đọc - GV tổ chức cho HS thi đọc - GV nhận xét các nhóm.	- HS thi đọc
*Đọc toàn bài - GV gọi 1-2 HS đọc toàn bài - GV nhận xét	- 1-2 HS đọc toàn bài
3. Trả lời câu hỏi.	
- GV gọi HS đọc và trả lời lần lượt 5 câu hỏi trong sgk. GV nhận xét, tuyên dương. - GV hỗ trợ HS gặp khó khăn, lưu ý rèn cách trả lời đầy đủ câu.	- HS trả lời lần lượt các câu hỏi:
+ Câu 1: Bác Nhân làm nghề gì?	+ Làm đồ chơi bằng bột màu
+ Câu 2: Chi tiết nào cho thấy trẻ con rất thích đồ chơi của Bác Nhân?	+ Ở ngoài phố, cái sào nứa cám đồ chơi của bác dựng chỗ nào

	là dụng chỗ ấy, các bạn nhỏ xúm lại
+ Câu 3: Vì sao bác Nhân muốn chuyển về quê. a. Vì bác về quê làm ruộng. b. Vì trẻ con ít mua đồ chơi của bác. c. Vì bác không muốn làm đồ chơi nữa.	a. Vì bác về quê làm ruộng.
+ Câu 4: Bạn nhỏ đã bí mật được điều gì trước buổi bán hàng cuối cùng của bác Nhân.	+ Đập con lợn đất, được một ít tiền. Sáng hôm sau, tôi chia nhỏ món tiền, nhờ mấy bạn trong lớp mua giúp đồ chơi của bác.
+ Câu 5: Theo em, bạn nhỏ là người như thế nào. - GV mời HS nêu nội dung bài.	+ Biết tìm mọi cách để làm cho người mình yêu quý được vui vẻ và hạnh phúc. + Hoặc có thể nêu ý kiến khác...
- GV chốt*: Bác Nhân, người chuyện làm đồ chơi cho trẻ em, là một người đáng trân trọng vì bác yêu nghề, yêu các bạn nhỏ. Những người như bác Nhân sẽ góp phần giữ gìn văn hóa dân tộc thông qua việc giữ gìn một loại đồ chơi dan gian cho tre em – tò he. Câu chuyện còn nói về tấm lòng đáng trân trọng nhất của một bạn nhỏ; tìm mọi cách để làm cho người mình yêu quý được vui vẻ và hạnh phúc.*	-2-3 HS nhắc lại
4. Luyện đọc lại. - GV đọc diễn cảm toàn bài. - HS đọc nối tiếp, Cả lớp đọc thầm theo. - GV tổ chức HS thi đọc	- HS luyện đọc theo cặp - HS thi đọc
Nói và nghe: Kể chuyện Người làm đồ chơi	
Hoạt động 1: Kể lại người làm đồ chơi - GV gọi HS đọc chủ đề và yêu cầu nội dung.	- 1 HS đọc chủ đề: cộng đông gắn bó
- GV tổ chức cho HS làm việc nhóm 4: *HS dựa vào gợi ý trong SHS kể lại từng đoạn câu chuyện*.	+ Yêu cầu: *HS dựa vào gợi ý trong SHS kể lại từng đoạn câu chuyện*
- Gọi HS trình bày trước lớp.	- HS đại diện trình bày kể *từng đoạn câu chuyện*
- GV nhận xét, tuyên dương.	
Hoạt động 2 - GV hỏi HS về nội dung câu chuyện.	- HS thảo luận: - Nêu về tấm lòng đáng trân trọng nhất của một bạn nhỏ;

- GV nhận xét, tuyên dương. GV kết luận: (*Hiểu và có tình cảm trân trọng với nghề nặn tò he cũng như những nghề nghiệp khác nhau trong cuộc sống, biết quan tâm tới những người xung quanh.)*	tìm mọi cách để làm cho người mình yêu quý được vui vẻ và hạnh phúc.
4. Vận dụng.	
- GV tổ chức vận dụng để củng cố kiến thức và vận dụng bài học vào tực tiễn cho học sinh. + Cho HS kể một câu chuyện về việc mình biết quan tâm tới những người xung quanh . + GV động viên HS mạnh dạn kể. - Nhắc nhở các em nên quan tâm tới mọi người xung quanh. - Nhận xét, tuyên dương	- HS tham gia để vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn. - HS theo dõi + Trả lời các câu hỏi. - Lắng nghe, rút kinh nghiệm.

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:

.....

.....

Toán

Bài 40: LUYỆN TẬP CHUNG

Tiết 2: LUYỆN TẬP (T/111- 112)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Củng cố về phép nhân, chia số có ba chữ số với (cho) số có một chữ số khi giải các bài toán vé tính giá trị của biểu thức, giải bài toán có lời văn (hai bước tính); bước đầu làm quen tính chất kết hợp của phép nhân.

*** Góp phần phát triển cho HS các năng lực và phẩm chất:**

- **Phát triển năng lực** giải quyết vấn đề, năng lực tư duy và lập luận toán học, năng lực giao tiếp toán học; năng lực tự chủ, tự học, NL giao tiếp và hợp tác.

- Phẩm chất: Chăm chỉ, trách nhiệm.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- GV: Phiếu bài tập

III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
1. Khởi động:	
- GV tổ chức trò chơi để khởi động bài học. GV chiếu trò chơi " Vòng quay may mắn"	- 6 HS tham gia trò chơi

GV đưa ra trò chơi cho HS tham gia quay. Mỗi lần quay đến tên bạn nào thì bạn đó chọn kết quả 1 phép tính đã cho. - GV nhận xét, tuyên dương. - GV dẫn dắt vào bài mới.	- HS lắng nghe.
2. Luyện tập:	
Bài 1. (Làm việc cả lớp) Tính giá trị biểu thức - GV yêu cầu HS quan sát hình và tính giá trị của biểu thức ghi ở mỗi bảng rồi nối với cánh hoa ghi số là giá trị của biểu thức đó (theo mẫu) 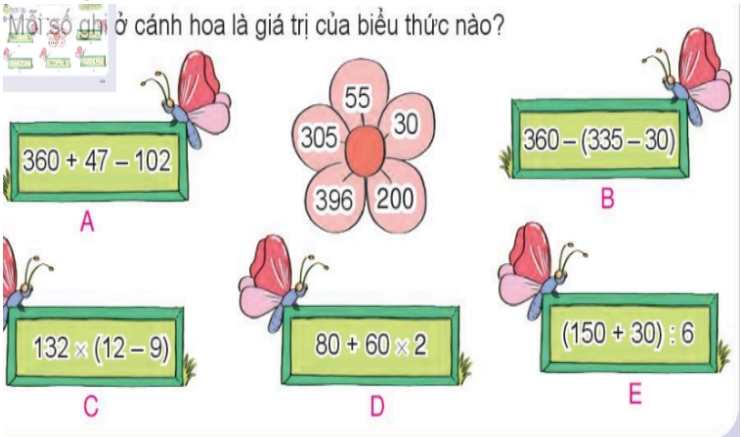 - GV nhận xét, tuyên dương.	- HS quan sát hình, thực hiện yêu cầu và trình bày: 360 + 47- 102 = 407 – 102 = 305 360 - (335 - 30) = 360 - 305 = 55 Nối cánh hoa số 305 với biểu thức A. Nối cánh hoa số 55 với biểu thức B. 132 x (12 - 9) = 132 x 3 =396 (150 + 30): 6 = 180 : 6 = 30 Nối cánh hoa số 396 với biểu thức c. Nối cánh hoa số 30 với biểu thức E. 80 + 60 X 2 = 80 + 120 = 200 Nối cánh hoa 200 với biểu thức D.
Bài 2: (Làm việc nhóm đôi) Giải bài toán - GV cho HS đọc đề bài, phân tích đề toán, suy nghĩ cách làm. Yêu cầu HS giải được bài toán có lời văn liên quan số lớn gấp mấy lần số bé. - Gọi HS làm vào vở sau đó nêu kết quả, HS nhận xét lẫn nhau.	- HS đọc và phân tích bài toán cùng thống nhất giải bài toán Bài giải Cây cau hiện nay cao gấp cây cau lúc mới trồng số lần là: 6 : 2 = 3 (lần) Đáp số: 3 lần
Bài 3: (Làm việc cả lớp) a.Yêu cầu HS: Dạng bài khám phá giúp HS làm quen, nhận biết được tính chất kết hợp của phép nhân.	- HS lần lượt chia sẻ kết quả - HS đọc được bài toán qua mô tả hình vẽ Con ngỗng cân nặng 6 kg, con chó nặng gấp 2 lần con ngỗng, con lợn nặng gấp 5 lần

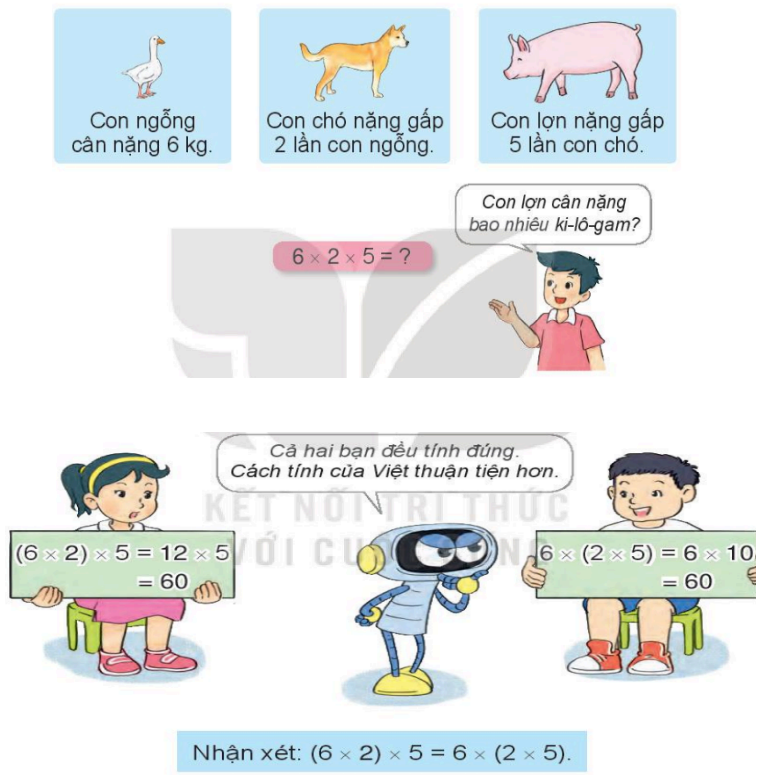

+ GV chốt lại: (6 X 2) X 5 = 6 X (2 5) (muốn tính 6 x 2 x 5 có thê' tính (6 X 2) bằng 12 rồi nhân 12 với 5 hoặc tính (2 X 5) bằng 10 rồi lấy 6 nhân với 10).

b. GV cho HS tự vận dụng, lựa chọn cách tính giá trị của biểu thức thuận tiện.

- Lần lượt HS trình bày kết quả, nhận xét lẫn nhau.

- GV nhận xét, tuyên dương.

con chó. Hỏi con lợn cân nặng bao nhiêu ki-lô-gam?

-HS phân tích bài toán và rút ra phép tính 6 x 2 x 5 =

- HS lần lượt nêu các cách để đưa ra kết quả.

+ Mai đã nhóm hai thừa số đầu thành biểu thức: (6 x 2) x 5 rồi tính được 60;

+ Việt đã nhóm hai thừa số sau thành biểu thức 6 x (2 x 5) rồi tính được 60;

Rô-bốt đã nhận xét (như bóng nói) cả hai bạn đều làm dùng, cách tính của Việt thuận tiện hơn.

-HS làm vào vở sau đó trình bày

8 x 5 x 2 = 8 x (5 x 2) = 8 x 10 = 80

9 x 2 x 5 = 9 x (2 x 5) = 9 x 10 = 90

3. Vận dụng.

-- GV tổ chức vận dụng bằng các hình thức như trò chơi. Khoanh tròn vào kết quả đúng: GV chuẩn bị sẵn - (Chiếu lên màn hình cho HS chơi) - - Nhận xét, tuyên dương	- HS tham gia để vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn. + HS chọn kết quả đúng

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:

.....

.....

BUỔI CHIỀU

Tự nhiên và Xã hội

Bài 14: CHỨC NĂNG MỘT SỐ BỘ PHẬN CỦA THỰC VẬT (Tiết 1)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Trình bày được chức năng một số bộ phận của thực vật (sử dụng sơ đồ, tranh ảnh)

*** Góp phần phát triển cho HS các năng lực và phẩm chất:**

+ ***Năng lực*:** Tự chủ, tự học, giải quyết vấn đề và sáng tạo, giao tiếp và hợp tác. Có khả năng trình bày, thuyết trình… trong các hoạt động học tập.

+ ***Phẩm chất*:** Nhân ái, chăm chỉ, trách nhiệm.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- Giáo viên: Tranh minh họa
- Học sinh: Rễ cây, cành hoa và lọ hoa

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
1. Khởi động:	
- GV nêu câu hỏi: Theo em, vì sao người ta cần tưới nước cho cây? - GV cho HS chia sẻ theo kinh nghiệm, hiểu biết của bản thân. - GV nhận xét, tuyên dương. - GV dẫn dắt vào bài mới	- HS lắng nghe. - HS nói về việc làm cần thiết để chăm sóc, trồng 1 cây - HS lắng nghe.
2. Hình thành kiến thức mới	
Hoạt động 1: **Chức năng của rễ, thân (làm việc nhóm)** - GV yêu cầu HS đọc yêu cầu của hoạt động, quan sát hình 1, nói được chức năng của rễ, thân - GV yêu cầu HS thảo luận nhóm và chia sẻ ý kiến - GV mời các nhóm trình bày - GV nhận xét, tuyên dương - GV mở rộng: Liên hệ thực tế ở vùng núi hay có mưa lũ, vai trò của rễ cây ăn sâu, lan rộng giúp giữ đất không bị trôi, chống xóa mòn	- HS đọc yêu cầu - HS thảo luận và làm việc nhóm - HS chỉ và nói về chức năng của rễ, thân +Rễ hút nước, muối khoáng nuôi cây +Rễ lan rộng, cắm sâu vào đất giúp cây không bị đổ + Thân vận chuyển nước, muối khoáng từ rễ lên cành, lá và nâng đỡ cho cây
Hoạt động 2: **Chức năng của lá (làm việc cá nhân)** - GV yêu cầu HS đọc thông tin ở hình 4 và trả lời câu hỏi: Lá cây có chức năng gì? - GV gợi ý thêm 1 số câu hỏi: + Quang hợp diễn ra lúc nào trong ngày? + Hô hấp diễn ra lúc nào trong ngày? + Thoát hơi nước diễn ra khi nào trong ngày?	- HS đọc thông tin và trả lời - HS trả lời thêm 1 số câu hỏi + Ban ngày + Ban đêm + Cả ngày và đêm

- GV hướng dẫn HS đọc mục " Em có biết" để mở rộng tìm hiểu về vai trò của lá cây trong việc cung cấp oxi cho hoạt động sống, giúp làm sạch và giảm ô nhiễm không khí.Từ đó hướng đến ý thức trồng, chăm sóc, bảo vệ cây xanh ở xung quanh. - GV kết luận về chức năng của lá	- HS đọc mục " Em có biết" - Lắng nghe rút kinh nghiệm
3. Thực hành	
Hoạt động 1. Tiến hành thực nghiệm. (làm việc nhóm) - GV yêu cầu các nhóm giới thiệu các đồ dùng thực hành và tiến hành thực nghiệm + Quan sát, ghi chép đặc điểm của cành, lá, hoa trước khi cắm vào nước + Cắm cành hoa héo vào lọ nước ngập 2/3 thân, ghi chép thời gian, dự đoán kết quả + Quan sát cành hoa sau khi đã tươi trở lại + Đưa ra nhận xét và giải thích kết quả - GV giới thiệu kết quả của mình đã thực hiện, giải thích kết quả. - GV kl về chức năng của thân cây và lá cây.	 - HS giới thiệu cành hoa bị héo và tiến hành thực nghiệm theo các gợi ý - HS chia sẻ trước lớp kết quả và giải thích
Hoạt động 2. (Làm việc nhóm 4) - GV yêu cầu HS làm việc theo nhóm, đọc thực hiện theo yêu cầu của hoạt động: giải thích vì sao khi chụp một túi ni-lông khô, không màu lên cây, sau một khoảng thời gian, sờ vào bên trong túi thấy ẩm ướt. - GV mời các nhóm khác nhận xét. - GV nhận xét chung, tuyên dương.	 - Học sinh chia nhóm 4, đọc yêu cầu bài và tiến hành thảo luận. - Đại diện các nhóm trình bày dựa trên kiến thức hô hấp, thoát hơi nước để giải thích - Các nhóm nhận xét. - Lắng nghe, rút kinh nghiệm.
6. Vận dụng.	
- GV hỏi kiến thức đã học bằng một số câu hỏi đã học trong bài về chức năng của rễ, thân, lá - HS biết được lợi ích của cây xanh để thực hành trồng nhiều cây xanh - Nhận xét sau tiết dạy, dặn dò về nhà.	- HS trả lời - HS thực hiện

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:

.....

.....

Giáo dục thể chất

BÀI 2: BÀI TẬP PHỐI HỢP DI CHUYỂN VƯỢT QUA CHƯỚNG NGẠI VẬT TRÊN ĐƯỜNG GẤP KHÚC (Tiết 5)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Bước đầu biết lựa chọn môi trường tự nhiên có lợi trong luyện tập
- Biết quan sát tranh ảnh, động tác làm mẫu của GV để tập luyện
- Thực hiện được bài tập phối hợp di chuyển vượt qua chướng ngại vật trên đường gấp khúc và vận dụng vào trong các hoạt động tập thể.
- Tham gia tích cực các trò chơi vận động và bài tập phát triển thể lực
- Bước đầu tự sửa sai động tác thông qua nghe, quan sát và tập luyện.
- Hoàn thành lượng vận động của bài tập

*** Góp phần hình thành và phát triển:**

- Năng lực: Tích cực tham gia các trò chơi vận động, có trách nhiệm trong khi chơi trò chơi và hình thành thói quen tập luyện TDTT.

- Phẩm chất : Đoàn kết, nghiêm túc, tích cực trong tập luyện và hoạt động tập thể.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- Địa điểm: Sân trường

- Phương tiện:

+ Giáo viên chuẩn bị: Tranh ảnh, còi phục vụ trò chơi.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU

Nội dung	Lượng VĐ		Phương pháp, tổ chức và yêu cầu	
	T. gian	S. lần	Hoạt động GV	Hoạt động HS
I. HĐ mở đầu: Nhận lớp Khởi động - Xoay các khớp cổ tay, cổ chân, vai, hông, gối,... - Trò chơi " Lộn cầu vồng" 	5-7 ‘	2x8N	-Gv nhận lớp, thăm hỏi sức khỏe học sinh phổ biến nội dung, yêu cầu giờ học - GV HD học sinh khởi động. - GV hướng dẫn chơi - Gv nhận xét, tuyên dương	Đội hình nhận lớp 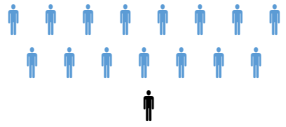 - HS khởi động theo GV. - HS Chơi trò chơi.
II. HĐ hình thành kiến thức mới: **- Kiến thức.** - Di chuyển vượt qua chướng ngại vật nhỏ trên đường gấp khúc	18-20’		-Cho HS quan sát tranh(nếu có) -GV làm mẫu động tác kết hợp phân tích kĩ thuật động tác.	- Đội hình HS quan sát 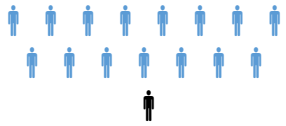 HS quan sát GV làm mẫu

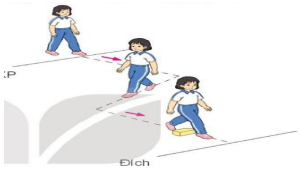 **III.HĐ Luyện tập:** Tập đồng loạt Tập theo tổ nhóm Thi đua giữa các tổ -Trò chơi "Chạy tiếp sức " 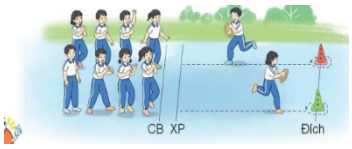 - Bài tập PT thể lực: **IV. HĐ vận dụng** - Thả lỏng cơ toàn thân. - Nhận xét, đánh giá chung của buổi học. Hướng dẫn HS Tự ôn ở nhà,xuống lớp.	3-5' 4- 5'	4 lần 3 lần 1 lần **1-2l**	-Hô khẩu lệnh và thực hiện động tác mẫu -Cho 1 tổ lên thực hiện cách chuyển đội hình. -GV cùng HS nhận xét, đánh giá tuyên dương - GV hô - HS tập theo GV. - Gv quan sát, sửa sai cho HS. - Y,c Tổ trưởng cho các bạn luyện tập theo khu vực. - Tiếp tục quan sát, nhắc nhở và sửa sai cho HS - GV tổ chức cho HS thi đua giữa các tổ. - GV và HS nhận xét đánh giá tuyên dương. - GV nêu tên trò chơi, hướng dẫn cách chơi, tổ chức chơi trò chơi cho HS. - Nhận xét tuyên dương và sử phạt người phạm luật - Cho HS chạy XP cao 20m - Yêu cầu HS quan sát tranh trong sách trả lời câu hỏi? - GV hướng dẫn	HS tiếp tục quan sát - Đội hình tập luyện đồng loạt. ĐH tập luyện theo tổ - Từng tổ lên thi đua - trình diễn - Chơi theo đội hình hàng dọc 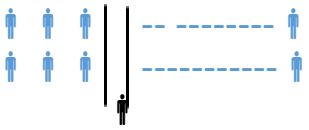 HS tham gia chơi tích cực. -HS chạy kết hợp đi lại hít thở - HS trả lời - HS thực hiện thả lỏng - ĐH kết thúc

			- Nhận xét kết quả, ý thức, thái độ học của hs. - VN ôn lại bài và chuẩn bị bài sau.	

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY :

……

……

Thứ Ba, ngày 26 tháng 12 năm 2023

Tiếng Việt

Bài 25: Tiết 3: Nghe – Viết: NGƯỜI LÀM ĐỒ CHƠI

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Nghe- viết đúng chính tả một đoạn bài Người làm đồ chơi (theo hình thức nghe- viết) trong khoảng 15 phút.
- Viết đúng chữ viết hoa tên người.
- Phát triển năng lực ngôn ngữ.

*** Góp phần phát triển cho HS các năng lực và phẩm chất:**

+ **Năng lực:** Hình thành phát triển năng lực ngôn ngữ; tự chủ và tự học và viết đúng các nét chữ, trình bày đẹp bài chính tả; năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo; năng lực giao tiếp và hợp tác: năng lực thẩm mĩ

+ **Phẩm chất:** Chăm chỉ, trách nhiệm. Rèn cho HS tính kiên nhẫn, cẩn thận. Giáo dục học sinh yêu thích môn học, yêu tiếng Việt, chữ Việt.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- GV: Bảng nhóm- PHT
- HS: Bút dạ

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
1. Khởi động.	
- GV tổ chức trò chơi để khởi động bài học. + Câu 1: Xem tranh đoán tên đồ vật chứa s. + Câu 2: Xem tranh đoán tên đồ vật chứa x. - GV nhận xét, tuyên dương. - GV dẫn dắt vào bài mới	- HS tham gia trò chơi + Trả lời: *quyển sách* + Trả lời: *xe đạp* - HS lắng nghe.
2. Hình thành kiến thức mới.	
2.1. Hoạt động 1: Nghe – Viết. - GV đọc bài chính tả cần nghe viết. - Gọi HS đọc lại bài chính tả. - GV HDHS tìm hiểu nhanh nội dung bài chính tả: - GV giới thiệu nội dung: câu chuyện *nói*	 - HS lắng nghe. 1,2 HS đọc đoạn chính tả . - HS lắng nghe.

về tấm lòng đáng trân trọng nhất của một bạn nhỏ; tìm mọi cách để làm cho người mình yêu quý được vui vẻ và hạnh phúc.	
- GV cho HS thảo luận các câu hỏi sau + Bài chính tả gồm mấy câu? + Bài viết có những chữ nào viết hoa? + Bài viết có chữ nào dễ viết sai?	- HS thảo luận và chia sẻ trước lớp.
- HDHS thực hành viết từ dễ viết sai vào bảng con.	- HS luyệnviết bảng con (sào nứa, đen sạm,.....
- GV đọc từng câu cho HS viết.	- HS viết bài.
- GV đọc lại bài thơ cho HS soát lỗi.	- HS đổi vở soát lỗi cho nhau.
- GV nhận xét chung.	
2. Viết thông tin vào phiếu mượn sách (làm việc nhóm 2).	
- GV mời 1,2 HS đọc yêu cầu và nội dung của bài tập	- 1 HS đọc yêu cầu bài.
- Gv lưu ý cho HS có nhiều từ cần được viết hoa(tên riêng của mình, tên địa danh (phố, huyện, tỉnh,....) tên tác giả, chữ cái đầu của tên sách.)	- HS lắng nghe.
- Giao nhiệm vụ cho các nhóm: Cùng nhau thảo luận và làm vào phiếu.	- Các nhóm sinh hoạt và làm việc theo yêu cầu. - HS viết vào vở.
- Mời đại diện nhóm nhận xét. - GV nhận xét, tuyên dương, bổ sung.	- HS đổi vở cho nhau nhận xét.
3. Vận dụng.	
- GV HD HS thực hiện yêu cầu. Nếu không có đất nặn thì HS có thể làm bằng giấy hoặc các vật liệu sẵn có. Sau khi các em làm xong hãy giới thiệu đồ chơi đó với bố mẹ. - Nhận xét, đánh giá tiết dạy.	- HS lắng nghe và thực hiện.

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:

.....

.....

Toán

Bài 41: ÔN TẬP PHÉP NHÂN, PHÉP CHIA TRONG PHẠM VI 100, 1 000

Tiết 1: LUYỆN TẬP-T/ 113)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

- Thực hiện được phép nhân với số có một chữ số, phép chia cho số có một chữ số trong phạm vi 100, 1 000.
- Thực hiện được phép nhân, phép chia nhẩm.
- Tìm được thành phần chưa biết trong phép nhân, chia.

- Giải được bài toán có nội dung thực tế liên quan đến phép nhân, phép chia trong phạm vi 100; 1000.

***Góp phần hình thành và phát triển năng lực và phẩm chất:**

- Phát triển năng lực tư duy và lập luận toán học, năng lực giao tiếp toán học; năng lực tự chủ, tự học; giải quyết vấn đề và sáng tạo; giao tiếp và hợp tác.

- Phẩm chất: Chăm chỉ, trách nhiệm.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- GV: Phiếu bài tập

III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN	HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH
1.Khởi động - GV tổ chức trò chơi " Đố bạn" VD: 8 x 2 x 5 = ?; 2 x 9 x 5 = ?; .... - GV nhận xét, tuyên dương. - GV dẫn dắt HS vào bài học: ***Bài 41: Ôn tập phép nhân, phép chia trong phạm vi 100, 1000.***	- HS tham gia trò chơi.
2. LUYỆN TẬP **Bài 1;** *Tính nhẩm* *a) 20 × 3 40 × 2 50 × 2 30 × 3* *b) 60 : 2 80 : 4 90 : 3 100 : 5* - GV hướng dẫn HS cách tính nhẩm, chẳng hạn 20 × 3 nhẩm như sau: 2 chục nhân 3 bằng 6 chục. Vậy 20 × 3 = 60. - GV tổ chức cho HS chơi trò chơi Truyền điện	- HS chơi trò chơi Truyền điện ***a) 20 × 3 = 60 40 × 2 = 80*** ***50 × 2 = 100 30 × 3 = 90*** ***b) 60 : 2 = 30 80 : 4 = 20*** ***90 : 3 = 30 100 : 5 = 20***
- GV nhận xét, chữa bài.	- HS lắng nghe, chữa bài.
*Bài 2: *Đặt tính rồi tính.* *a) 34 × 2 15 × 6 23 × 4* *b) 69 : 3 84 : 7 95 : 8* - GV yêu cầu HS đọc yêu cầu đề bài rồi làm bài cá nhân. - GV lưu ý HS đặt tính cho đúng. - Sau khi HS làm xong, GV có thể cho HS đổi vở, kiểm tra, chữa bài cho nhau. - GV nhận xét, chốt đáp án.	- HS thực hiện bảng con- Chia sẻ 34 × 2 = 68 15 × 6 = 90 23 × 4 = 92

	69 | 3 09 | 23 0 84 | 7 14 | 12 0 95 | 8 15 | 11 7
Bài tập 3. Đ, S? (Làm việc nhóm đôi) a) 17 × 5 = 55 ? b) 86 : 6 = 14 (dư 2) ? -GV nhận xét chốt đáp án	-HS thảo luận cặp đôi -Các cặp nêu kết quả và chỉ ra điểm đúng và sai. -Cả lớp nhận xét
Bài tập 4. (Làm việc cá nhân) -Gọi 1 HS đọc bài tập -Cho HS phân tích bài toán -Cho 1 HS lên bảng làm + dưới lớp làm vở -Cho HS nhận xét + GV nhận xét tuyên dương	-1 HS đọc -HS phân tích bài toán -HS làm PHT- Chia sẻ Bài giải Số học sinh đi thăm Lăng Bác Hồ là: 45 x 2 = 90 (học sinh) Đáp số: 90 học sinh
Bài tập 5.(Làm việc cá nhân) -Gọi 1 HS đọc bài tập -Cho HS phân tích bài toán -Cho 1 HS lên bảng làm + dưới lớp làm vở -Cho HS nhận xét + GV nhận xét tuyên dương	-1 HS đọc -HS phân tích bài toán -HS làm bài tập Bài giải Ta có: 28 : 5 = 5 dư 3 Do đó cần ít nhất 6 cái can 5 l để chứa hết 28 lít nước mắm -HS lắng nghe
3.Vận dụng - GV tổ chức vận dụng bằng các hình thức như trò chơi, hái hoa,...sau bài học để học sinh nhận biết cách nhân, chia sô tròn chục cho 1 số (Chơi trò chơi tiếp sức: tính giá trị của biểu thức) + Bài toán:.... - Nhận xét, tuyên dương	- HS tham gia để vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn. + HS trả lời:.....

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:

.....

.....

Hoạt động giáo dục theo chủ đề

BÀI 17: ĐỒ DÙNG CỦA NGƯỜI THÂN

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- HS quan sát để biết được sở thích, thói quen, kỉ niệm của người thân; qua đó lựa chọn việc làm phù hợp thể hiện sự quan tâm, chăm sóc người thân.

*** Góp phần phát triển cho HS các năng lực và phẩm chất:**

+ ***Năng lực***: Tự chủ, tự học, giải quyết vấn đề và sáng tạo, giao tiếp và hợp tác. Có khả năng trình bày, thuyết trình… trong các hoạt động học tập.

+ ***Phẩm chất***: Nhân ái, chăm chỉ, trách nhiệm. Có trách nhiệm với tập thể khi tham gia hoạt động nhóm.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- GV: Tranh minh họa- Video bài hát "Bé quét nhà"

III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
1. Khởi động:	
- GV tổ chức cho cả lớp hát bài "Bé quét nhà" để khởi động bài học. - GV hỏi HS: +Đố các em biết, bà đang làm gì? +Chổi bà bện có đẹp không? Bà bện những loại chổi nào? Chổi to dùng để làm gì?Chổi nhỏ dùng để làm gì? +Như vậy, công việc yêu thích của bà là gì? - GV nhận xét, tuyên dương. - GV dẫn dắt vào bài mới: *Tình cảm trong gia đình thêm gắn kết thông qua việc chúng ta quan tâm đến công việc yêu thích của người thân, những gì người thân mình làm tốt, làm giỏi nhất.*	- HS lắng nghe. - HS trả lời - HS lắng nghe.
2. Hình thành kiến thức mới.	
*** Hoạt động 1: Tìm hiểu về người thân qua đồ dùng yêu thích của họ(làm việc nhóm đôi)** - GV đề nghị HS nhóm đôi chia sẻ với bạn ngồi cùng bàn, thực hiện theo các bước sau: +Nghĩ đến một người thân trong gia đình. +Nhớ lại xem người ấy thường làm gì, thường thích sử dụng món đồ gì nhất. +Kể cho bạn nghe về món đồ ấy: hình dáng của nó thế nào và người thân của em sử dụng, giữ gìn nó ra sao. - GV mời nhóm đôi Chia sẻ. - GV mời các HS khác nhận xét. - GV đặt câu hỏi: Theo em, vì sao người thân của em lại gắn bó với món đồ ấy? Đồ vật đó nói lên điều gì về người	 - Học sinh chia sẻ nhóm đôi - HS chia sẻ trước lớp. - HS nhận xét ý kiến của bạn. - HS trả lời

thân của em? Nếu vật này chẳng may bị mất thì người thân của em có buồn không? - GV nhận xét chung, tuyên dương. - GV chốt ý và mời HS đọc lại. *Đồ vật có thể nói lên sở thích của người thân: Người ấy yêu thích gì?/ Đồ vật có thể nói lên thói quen của người thân: Người ấy hay làm việc gì?/ Đồ vật còn có thể nhắc nhở về một kỉ niệm của người thân nữa: Có điều gì đáng nhớ liên quan đến đồ vật ấy?*	- Lắng nghe rút kinh nghiệm. - 1 HS nêu lại nội dung
3. Luyện tập:	
Hoạt động 2. Lựa chọn việc làm phù hợp thể hiện sự quan tâm, chăm sóc người thân (Làm việc nhóm 4) -GV đưa ra câu hỏi thảo luận chung, dẫn dắt để HS đi đến kết luận: có thể quan tâm, chăm sóc người thân, làm cho người thân của mình được vui bằng những cách sau: **HỎI** Hỏi han, chia sẻ, quan tâm đến sở thích, thói quen, mong muốn của người thân **LÀM** Cùng làm việc yêu thích **QUÀ** Tặng món quà liên quan đến sở thích **CHĂM SÓC** Chăm sóc, bảo quản đồ dùng yêu thích của người thân - GV mời các nhóm TL, nhận xét. - GV nhận xét chung, tuyên dương. -GV Nhắc lại những bí kíp bày tỏ sự quan tâm: "Hỏi han để chia sẻ Cùng làm để vui thêm Tặng món quà hợp ý Đồ vật luôn giữ gìn!"	- Học sinh chia nhóm 4, đọc yêu cầu bài và tiến hành thảo luận. - Đại diện các trình bày
4. Vận dụng.	
- GV nhắc HS lựa chọn và thực hiện được việc đã đề ra. - GV đề nghị HS viết vào vở hoặc nhật kí sau khi đã thực hiện kế hoạch: "Mình đã làm gì (cho ai) và người ấy có cảm xúc thế nào khi nhận sự chăm sóc của mình". - Nhận xét sau tiết dạy, dặn dò về nhà.	- Học sinh tiếp nhận thông tin và yêu cầu để về nhà ứng dụng - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:

.....

.....

Thứ Tư, ngày 27 tháng 12 năm 2023

Toán

BÀI 41: ÔN TẬP PHÉP NHÂN, PHÉP CHIA TRONG PHẠM VI 100, 1 000

Tiết 2: LUYỆN TẬP- T/114

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Thực hiện được phép nhân, phép chia nhẩm trong phạm vi 1000.

- Thực hiện được phép nhân, phép chia đã học trong phạm vi 1000
- Giải được bài toán có nội dung thực tế liên quan đến phép chia số có ba chữ số cho số có một chữ số.

*** Góp phần hình thành và phát triển cho HS các năng lực và phẩm chất:**

- Phát triển năng lực tư duy và lập luận toán học, năng lực giao tiếp toán học; năng lực tự chủ, tự học; giải quyết vấn đề và sáng tạo; giao tiếp và hợp tác.

- Phẩm chất: Nhân ái, chăm chỉ, trách nhiệm.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- GV: Phiếu bài tập .

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU

1. Khởi động:	
- GV tổ chức trò chơi " Đố bạn" VD: 40 : 2 = ? ; 100 : 2 = ? ... - GV nhận xét, tuyên dương. - GV dẫn dắt vào bài mới	- HS tham gia trò chơi + Lớp trưởng tổ chức cho các bạn chơi trò chơi, lần lượt cách thực hiện và kết quả. - HS lắng nghe.
2. Luyện tập:	
Bài 1. - Gọi HS nêu yêu cầu bài tập a) 300 x 3 ; 400 x 2 ; 200 x 4 ; 500 x 2 b) 800 : 4 ; 700 : 7 ; 600 : 3 ; 400 : 2 - Gọi HS nối tiếp nhau nêu cách nhẩm và kết quả. - Lớp – GV nhận xét tuyên dương.	-Hs nêu yêu cầu bài tập và thực hiện theo yêu cầu a) 300 x 3 = 900 ; 400 x 2 = 800; 200 x 4 = 800 ; 500 x 2 = 1000 b) 800 : 4 = 200 ; 700 : 7 = 100 ; 600 : 3 = 200 ; 400 : 2 = 200
Bài 2. - Gọi HS nêu yêu cầu bài tập a) 423 x 2 ; 107 x 9 ; 81 x 8 b) 848 : 4 ; 740 : 5 ; 567 : 9 - Gọi HS lên bảng, lớp làm vào vở. - GV thu vở chấm, nhận xét. - Lớp – GV nhận xét bài trên bảng tuyên dương.	-Hs nêu yêu cầu bài tập và thực hiện theo yêu cầu 423 × 2 = 846 107 × 9 = 963 91 × 8 = 728 848 : 4 = 212 (04, 08, 0) 740 : 5 = 148 (24, 40, 0) 567 : 9 = 63 (54, 27, 27, 0)
Bài 3. - Gọi HS nêu yêu cầu bài tập - GV tổ chức trò chơi " Ai nhanh hơn".	-Hs nêu yêu cầu bài tập và thực hiện theo yêu cầu

- HS trả lời và giải thích vì sao đúng, vì sao sai. - Lớp – GV nhận xét tuyên dương. **Bài 4:** Gọi HS đọc đề bài. - Bài toán cho biết gì? - Bài toán hỏi gì ? - Muốn biết xếp được bao nhiêu hộp bánh ta làm phép tính gì? - Gọi HS lên bảng, lớp làm bài vào vở. - GV thu vở chấm, nhận xét. - Lớp – GV chữa bài trên bảng. **Bài 5:** Gọi HS đọc đề bài. - GV hướng dẫn dựa vào cách tính theo cột dọc, tính nhẩm theo từng hàng để tìm số thích hợp, bắt đầu từ hàng đơn vị. - Ở hàng đơn vị: 4 x 2 = 8 Vậy chữ số phải tìm là 8. - Ở hàng chục: 4 x ? có tận cùng là 0. Mà 4 x 0 = 0 và 4 x 5 = 20. Vì chữ số hàng trăm ở tích là 6(đã có 4 x 1 = 4) nên chữ số phải tìm là 5. 	$\begin{array}{r} 114 \\ \times\ 6 \\ \hline 684 \end{array}$ $\quad$ $\begin{array}{r\|l} 510 & 5 \\ \cline{2-2} 010 & 12 \\ 0 & \end{array}$ - Bài toán cho biết có 256 cái bánh xếp vào các hộp, mỗi hộp 8 cái bánh. - Bài toán hỏi xếp được bao nhiêu hộp bánh. - Muốn biết xếp được bao nhiêu hộp bánh ta làm phép tính Tóm tắt 8 cái bánh : 1 hộp. 256 cái bánh: ... hộp ? Bài giải Số hộp bánh các bạn xếp được là: 256 : 8 = 32 (hộp bánh) Đáp số: 32 hộp bánh - HS làm PHT- Chia sẻ $\begin{array}{r} 152 \\ \times\ 4 \\ \hline 608 \end{array}$ $\quad$ $\begin{array}{r} 38 \\ \times\ 7 \\ \hline 266 \end{array}$
3. Vận dụng.	
- GV tổ chức vận dụng bằng các hình thức như trò chơi. Khoanh tròn vào kết quả đúng: GV chuẩn bị sẵn (Chiếu lên màn hình cho HS chơi) - Nhận xét, tuyên dương	- HS tham gia để vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn. + HS chọn kết quả đúng

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:

.....

.....

Tiếng Việt

Bài 32: CÂY BÚT THẦN

ĐỌC MỞ RỘNG

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Học sinh đọc đúng rõ ràng câu chuyện "Cây bút thần".
- Biết thể hiện ngữ điệu khi đọc lời nói của nhân vật trong câu chuyện. Biết nghỉ hơi ở chỗ có dấu câu.
- Biết kết hợp đọc chữ và xem tranh để hiểu các tình tiết, sự việc câu chuyện. Nêu được nhận về nhân vật dựa vào hành động, việc làm của nhân vật.
- Chia sẻ với bạn nội dung bài đọc mở rộng(viết về những người làm việc thầm lặng, có ích cho xã hội). Biết ghi chép nhưng thông tin cơ bản về bài học.

*** Góp phần phát triển cho HS các năng lực và phẩm chất:**

- Năng lực: Phát triển năng lực ngôn ngữ; tự chủ, tự học giải quyết vấn đề và sáng tạo; giao tiếp và hợp tác

- Phẩm chất: chăm chỉ, trách nhiệm

- Biết bày tỏ sự cảm mến với những người có hành động cao đẹp, sẵn sàng giúp đỡ người có hoàn cảnh khó khăn.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- GV: Tranh minh họa- Bảng phụ

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
1. Khởi động:	
- GV tổ chức trò chơi để khởi động bài học. + Câu 1: Đọc đoạn 1 bài "Người làm đồ chơi" và trả lời câu hỏi : Bác Nhân làm nghề gì? + GV nhận xét, tuyên dương. + Câu 2: Đọc đoạn 4 bài "Người làm đồ chơi" và nêu nội dung bài. - GV nhận xét, tuyên dương. - GV dẫn dắt vào bài mới	- HS tham gia trò chơi. + Làm đồ chơi bằng bột màu + Đọc và trả lời câu hỏi: giúp em hiểu *và có tình cảm trân trọng với nghề nặn tò he cũng như những nghề nghiệp khác nhau trong cuộc sống, biết quan tâm tới những người xung quanh* - HS lắng nghe.
2. Đọc văn bản.	
- GV đọc mẫu: Đọc diễn cảm, nhấn giọng ở những từ ngữ giàu sức gợi tả, gợi cảm. - GV HD đọc: Đọc trôi chảy toàn bài, nghỉ hơi ở chỗ ngắt nhịp thơ. - GV chia đoạn: (5 đoạn)	HS lắng nghe cách đọc.

+ Đoạn 1: Từ đầu đến *cây bút vẽ*. + Đoạn 2: Tiếp theo cho đến *trong tay mình*. + Đoạn 3: Tiếp theo cho đến *em vẽ cho cuốc*. + Đoạn 4: Tiếp theo cho đến vẽ lờ sưởi để sưởi. + Đoạn 5: Còn lại.	
- GV gọi HS đọc nối tiếp theo đoạn.	- HS đọc nối tiếp theo đoạn.
- Luyện đọc từ khó: *Mã Lương, kiếm củi trên núi, lấp lánh,lò sưởi,…*	- HS đọc từ khó.
- Luyện đọc ngắt nghỉ hơi ở những câu dài: *Một đêm, / Mã Lương mơ thấy một cụ già tóc bạc phơ/ đưa cho em cay bút sáng lấp lánh./ Em reo lên:/ " Cây bút đẹp quá!" Cháu cảm ơn ông!"*	- 2-3 HS đọc nối tiếp.
- GV mời HS nêu từ ngữ giải nghĩa trong SGK. Gv giải thích thêm.	- HS đọc giải nghĩa từ.
- Luyện đọc đoạn: GV tổ chức cho HS luyện đọc đoạn theo nhóm 5.	- HS luyện đọc theo nhóm 5.
*Thi đọc - GV tổ chức cho HS thi đọc - GV nhận xét các nhóm.	- HS thi đọc
*Đọc toàn bài - GV gọi 1-2 HS đọc toàn bài - GV nhận xét	1-2 HS đọc toàn bài
3. Trả lời câu hỏi. - GV gọi HS đọc và trả lời lần lượt 5 câu hỏi trong sgk. GV nhận xét, tuyên dương. - GV hỗ trợ HS gặp khó khăn, lưu ý rèn cách trả lời đầy đủ câu.	- HS trả lời lần lượt các câu hỏi:
+ **Câu 1:** Tìm những chi tiết cho thấy Mã Lương rất thích vẽ và vẽ rất giỏi?	+ Mã lương thích vẽ: Khi kiếm củi hay lúc cát cỏ ven sông, mã Luông đều tập vẽ. Mã Lương vẽ trên đất, tren đá.
+ **Câu 2:** Mã Lương được ai tặng cho cây bút thần ? Cây bút đó có gì lạ?	+ Mã Lương được cụ già tóc bạc phơ tặng cho cây bút thần. Cây bút đó rất kỳ diệu: vẽ chim, chim tung cánh bay; vẽ cá, cá cá vẫy đuôi trườn xuống sông; vẽ cày, vẽ cuốc thàng cày, thành cuốc cgho người dân đem đi làm ruộng. Vẽ thứ gì thứ đó đều trở thành thật(thành cái đó thật)
+ Câu 3: Đóng vai người dân trong làng, nói về những điều Mã Lương đã làm cho họ từ khi có bút thần.	+ HS làm việc theo nhóm theo hướng dẫn của Gv.

- GV nêu yêu cầu và hướng dẫn HS cách thực hiện theo nhóm: Bước 1. Tìm hiểu những việc Mã Lương làm cho dân làng từ khi có bút thần. Bước 2. Từng em tập đóng vai người dân trong làng, nói về những điều Mã Lương đã làm cho họ, các em khác đóng vai người nghe, chăm chú nhìn vào người nói. Bước 3. Các thành viên đóng góp ý cho nhau để đóng vai đạt hơn trước.	
- Gọi HS trình bày	- Đại diện nhóm trình bày
- GV nhận xét, tuyên dương.	- HS lắng nghe và trả lời theo nhóm.
+ **Câu 4:** Theo em, vì sao Mã Lương không chịu làm theo ý muốn của phú ông? a. Vì phú ông đã nhốt Mã Lương vào chuồng ngựa. b. Vì phú ông bát Mã Lương chịu đói, chịu rét. c. Vì phú ông đã giàu có lại tham lam. d. Nêu ý kiến khác của em. - GV HD và trả lời theo nhóm - GV nhận xét, tuyên dương.	- Nhóm chọn ý đúng nhất.
- GV chốt phương án đúng là c. và giải thích thêm những đáp án còn lại không đúng.	+ Từng học sinh trả lời.
+ **Câu 5**: Em đoán xem nững sự việc gì sẽ xảy ra tiếp theo. - GV nhận xét, tuyên dương.	- 2-3 HS nhắc lại
- GV chốt : *Biết bày tỏ sự cảm mến với những người có hành động cao đẹp, sẵn sàng giúp đỡ người có hoàn cảnh khó khăn.*	
4: Luyện đọc lại (làm việc cá nhân, nhóm 2). - GV chọn đọc đoạn, GV đọc một lượt. - GV cho HS luyện đọc theo cặp. - GV cho HS luyện đọc nối tiếp. - GV mời một số học sinh thi đọc diễn cảm trước lớp. - GV nhận xét, tuyên dương.	- HS đọc lần lượt. - HS luyện đọc theo cặp. - HS luyện đọc nối tiếp. - Một số HS thi đọc thuộc lòng trước lớp.

3. Đọc mở rộng	
3.1. Hoạt động 1: Tìm đọc bài về một nhân vật được mọi người quý mến, cảm phục và biết ơn ... (làm việc cá nhân, nhóm 4) + Những việc tốt nhân vật đã làm?	- HS đọc yêu cầu sau đó làm việc cá nhân và thảo luận nhóm 4 + Hs ghi vào phiếu đọc sách những thông tin yêu cầu

+ Điều em muốn học từ nhân vật? **3.2. Hoạt động 2: Chia sẻ với bạn về điều em muốn học từ nhân vật(làm việc cá nhân, nhóm 2).** + GV yêu cầu Hs trao đổi với nhau về lợi ích của những nghề nghiệp mà các em rút ra được từ các bài học - GV nhận xét, tuyên dương.	- HS trao đổi và nói với nhau về những lợi ích của những nghề nghiệp ....
3. Vận dụng.	
3. Hoạt động 4: Chia sẻ với bạn về việc làm tốt của nhân vật trong bài đã đọc. - GV hướng dẫn HS làm việc nhóm, chia sẻ với bạn về việc làm tốt của nhân vật trong bài đã đọc. - GV gợi ý: * Nhân vật chính trong bài đọc là ai? * Việc làm tốt của nhân vật là gì? * Em cảm nhận điều gì về việc làm tốt đó? * Việc làm tốt đó đem đến cho em bài học gì? - GV nhận xét chung và khen ngợi HS. - Khuyến khích HS trao đổi sách để mở rộng nguồn tài liệu học tập..	- HS chia sẻ. - Các HS khác nhận xét. - HS lắng nghe rút kinh nghiệm.

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY :

……
……

Công nghệ

Bài 6: ÔN TẬP CUỐI HỌC KÌ 1

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- HS ôn một số cách sử dụng một số sản phẩm công nghệ đảm bảo an toàn cho sức khỏe con người, làm tăng tuổi thọ cho sản phẩm và tiết kiệm năng lượng.

***Góp phần phát triển năng lực và phẩm chất:**

- **Năng lực** tự chủ, tự học; Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo; Năng lực giao tiếp và hợp tác.
- **Phẩm chất** chăm chỉ; trách nhiệm; Có ý thức sử dụng an toàn các sản phẩm công nghệ trong gia đình.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- GV: Tranh minh họa
- HS: Một số đồ dùng trong gia đình

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
1. Khởi động:	
- GV đưa ra tình huống: + Bạn An giơ tay chỗ ấm đun nước bằng điện đang sôi. + Khi nước sôi, bạn Hà cẩn thận rút phích cắm ra khỏi ổ điện, cầm quai ấm để rót nước Em có nhận xét gì về cách sử dụng của 2 bạn? - GV Nhận xét, tuyên dương. - GV dẫn dắt vào bài ôn tập	- HS lắng nghe tình huống - Một số em nêu ý kiến đánh giá trước lớp - Cả lớp nhận xét, bổ sung + Bạn An sử dụng chưa an toàn, có thể gây bỏng tay + Bạn Hà biết cách sử dụng an toàn
2. Hình thành kiến thức mới	
Hoạt động 1. An toàn khi sử dụng một số sản phẩm công nghệ (làm việc nhóm 4) - GV chia sẻ các bức tranhvà y/c các nhóm thảo luận nội dung từng tranh: Theo em, việc làm trong hình nào đúng? Việc làm ở hình nào chưa đúng? Vì sao? - Sau đó mời các nhóm thảo luận và trình bày kết quả. - GV nhận xét chung, tuyên dương. - GV nêu câu hỏi mở rộng: Vì sao phải sử dụng đúng các sản phẩm công nghệ trong gia đình? - GV chốt HĐ1 và mời HS đọc lại. *Sử dụng các sản phẩm công nghệ trong gia đình cần đảm bảo an toàn, tiết kiệm năng lượng...* *(Tr32- SGK)*	- Học sinh làm việc nhóm 4, thảo luận và trình bày: + Bạn nhỏ dùng điện thoại di động trong điều kiện thiếu ánh sáng..... .- HS đánh giá: + Việc làm của bạn nhỏ trong hình d là đúng. Vì bạn đã điều chỉnh điều hòa ở mức nhiệt vừa để tiết kiệm điện - Sử dụng đúng các sản phẩm để đảm bảo an toàn cho bản thân và mọi người; đồng thời tiết kiệm năng lượng và bảo quản tốt các sản phẩm. - 1 HS nêu lại nội dung HĐ1
3. Luyện tập:	
Hoạt động 2. Liên hệ những việc đã làm, chưa làm để đảm bảo an toàn khi sử dụng các SP công nghệ. (Làm việc nhóm 2)	

- GV cho HS liên hệ các việc làm trong mỗi hình với việc sử dụng các SP đó ở gia đình mình, có thể kể thêm với các SP khác không có trong hình - GV Mời một số em trình bày - GV mời học sinh khác nhận xét. - GV nhận xét chung, tuyên dương. Chốt lại ND tiết học	- Học sinh làm việc theo nhóm 2: Liên hệ xem mọi thành viên trong gia đình mình đã sử dụng đúng cách để đảm bảo an toàn các sản phẩm như trong hình chưa? Ai chưa làm đúng, chưa đúng thế nào? - Một số HS trình bày trước lớp. - HS nhận xét nhận xét bạn. - Lắng nghe, rút kinh nghiệm.
4. Vận dụng.	
- GV y/c HS về nhà chia sẻ những hiểu biết của mình để đảm bảo an toàn khi sử dụng các SP công nghệ cho thành viện trong gia đình - GV hướng dẫn HS liệt kê vào bảng những lưu ý khi sử dụng các SP công nghệ **TT** | **Tên sản phẩm công nghệ** | **Lưu ý khi sử dụng** - GV nhận xét chung, tuyên dương. - Nhận xét sau tiết dạy, dặn dò về nhà.	- HS nhận nhiệm vụ - Lắng nghe GV hướng dẫn

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:

.....

.....

Thứ Năm, ngày 28 tháng 12 năm 2023

Tiếng Việt

Bài 30: Tiết 3: MỞ RỘNG VỐN TỪ VỀ THÀNH THỊ, NÔNG THÔN; BIỆN PHÁP SO SÁNH

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Mở rộng vốn từ về thành thị và nông thôn, nhận biết các sự vật được so sánh trong câu văn. Biết đặt câu có hình ảnh so sánh.

*** Góp phần phát triển cho HS các năng lực và phẩm chất:**

- Phát triển năng lực ngôn ngữ; Năng lực tự chủ, tự học; Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo; Năng lực giao tiếp và hợp tác- Rèn kĩ năng so sánh

- Phẩm chất chăm chỉ: trách nhiệm, chăm chỉ,…

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- GV: Phiếu học tập

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
1. Khởi động.	
- GV tổ chức trò chơi để khởi động bài học. + **Câu 1:** Tìm những chi tiết cho thấy Mã Lương rất thích vẽ và vẽ rất giỏi? + **Câu 2:** Mã Lương được ai tặng cho cây bút thần ? Cây bút đó có gì lạ? Nội dung của văn bản nói gì? - GV nhận xét, tuyên dương - GV dẫn dắt vào bài mới	- HS tham gia chơi: - 1 HS đọc bài và trả lời: + Mã lương thích vẽ: Khi kiếm củi hay lúc cát cỏ ven sông, mã Luông đều tập vẽ. Mã Lương vẽ trên đất, tren đá. + Mã Lương được cụ già tóc bạc phơ tặng cho cây bút thần. Cây bút đó rất kỳ diệu: vẽ chim, chim tung cánh bay; vẽ cá, cá cá vẫy đuôi trườn xuống sông; vẽ cày, vẽ cuốc thàng cày, thành cuốc cho người dân đem đi làm ruộng. Vẽ thứ gì thứ đó đều trở thành thật(thành cái đó thật) * Nội dung của văn bản nói: *Biết bày tỏ sự cảm mến với những người có hành động cao đẹp, sẵn sàng giúp đỡ người có hoàn cảnh khó khăn.*
2. Hình thành kiến thức mới.	
2.1. Hoạt động 1: Luyện từ và câu (làm việc cá nhân, nhóm) **a. Tìm từ ngữ chỉ sự vật, thường thấy ở thành thị hoặc nông thôn.** **Bài 1:** Dựa vào tranh, tìm từ ngữ chỉ sự vật, hoạt động. (Làm việc nhóm 2) - GV mời HS đọc yêu cầu bài 1. - GV HDHS làm bài tập theo nhóm và ghi vào phiếu bài tập. **Tranh** | **Thành phố (đô thị)** | **Nông thôn(làng quê)** Từ ngữ chỉ sự vật | - Từ ngữ chỉ người: Sinh viên , ... - Từ ngữ chỉ sự vật: siêu thị,... | - Từ ngữ chỉ người:nông dân, ... - Từ ngữ chỉ sự vật: cánh đồng,... - GV nhận xét, tuyên dương, bổ sung.	- HS đọc yêu cầu bài 1. - HS làm việc theo nhóm 2. Theo HD GV làm mẫu. - Đại diện nhóm trình bày. - Các nhóm nhận xét, bổ sung. - HS quan sát, bổ sung.

***. Tìm từ ngữ chỉ đặc điểm của mỗi sự vật em tìm được ở bài tập 1.**

- HS làm việc theo nhóm 2 trên bảng phụ

- Giao nhiệm vụ cho các nhóm làm việc:

Từ ngữ chỉ người:	Từ ngữ chỉ đặc điểm
- Bác sĩ	- giỏi, nhân hậu.
...	...
...	...

Từ ngữ chỉ sự vật:	Từ ngữ chỉ đặc điểm
xe buýt	đông người
....	....
....	.....

- Đại diện nhóm trình bày.
- Các nhóm nhận xét, bổ sung.

- Mời đại diện nhóm trình bày.
- Mời các nhóm nhận xét, bổ sung.
- Nhận xét, chốt đáp án:

Đặc điểm cảnh vật ở thành phố	Đặc điểm cảnh vật ở nông thôn
đông đúc, sầm uất, chật chội, ồn ào, náo nhiệt, tấp nập, sôi động, hiện đại, đồ sộ, sang trọng, mới mẻ, ...	vắng vẻ, thoáng đáng, rộng rãi, yên tĩnh, thanh bình, yên ả, êm đềm, xanh tươi, bình dị, cổ xưa, gần gũi với thiên nhiên, trong lành, ...

3. Tìm những âm thanh được so sánh trong mỗi câu văn. Điền thông tin vào bảng.

Âm thanh được so sánh	Đặc điểm so sánh	Từ so sánh	Âm thanh dùng để so ánh
Tiếng đàn tơ rưng			
Tiếng chim sáo			

- HS đọc yêu cầu bài tập 3.
- Các nhóm làm việc theo yêu cầu.

- GV hướng dẫn HS thực hiện yêu cầu bài tập 3(làm cá nhân hoặc theo cặp):
+ Lập bảng theo hướng dẫn của GV.
+ Đọc kĩ từng câu rồi điền vào bảng.
+ GV quan sát các cá nhân hoặc các nhóm bài tập 3, Nếu thấy các em lũng túng thì có thể làm câu a trước lớp.

- HS làm bài tập 3

- GV mời HS trình bày bài tập 3 trước lớp và hướng dẫn chữa bài.

- Các nhóm nhận xét chéo nhau.

- Đáp án:

Âm thanh được so sánh	**Đặc điểm so sánh**	**Từ so sánh**	**Âm thanh dùng để so ánh**
Tiếng đàn tơ rưng	trầm hùng	như	tiếng thác đổ
	thánh thót, róc rách	như	suối reo
Tiếng sáo	ríu ran	như	một cái chợ vừa mở
		như	một lớp học vừa tan
		như	buổi đàn ca liên hoan sắp bắt đầu,

4. Đặt một câu tả âm thanh có sử dụng biện pháp so sánh.
- HD HS làm bài vào vở ô li.
- Yêu cầu HS trình bày và đọc câu minh đã đặt trước lớp.
- GV quan sát HS làm và nhận xét chung cả lớp.

- Theo dõi bổ sung.

- HS nhận xét trình bày của bạn.

- HS đọc yêu cầu bài 4.

- Từng em đạt câu vào vở ô li
- HS trình bày.
- Nhận xét, bổ sung.
- HS lắng nghe.

3. Vận dụng.

- GV trao đổi những về những hoạt động HS yêu thích trong bài
- GV giao nhiệm vụ HS về nhà chuẩn bị bài tiếp theo.
- Nhận xét, đánh giá tiết dạy.

- HS trả lời theo ý thích của mình.
- HS lắng nghe, về nhà thực hiện.

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:

.....

.....

Toán

BÀI 41: ÔN TẬP PHÉP NHÂN, PHÉP CHIA TRONG PHẠM VI 100, 1 000

Tiết 3: LUYỆN TẬP- T/115

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Thực hiện được phép nhân với số có một chữ số, phép chia cho số có hai, ba chữ số với (cho) số có một chữ số.
- Tìm được thành phần chưa biết trong phép nhân, chia.
- Xác định được $\frac{1}{3}$ $\frac{1}{3}$, $\frac{1}{5}$ $\frac{1}{5}$ của một nhóm đồ vật.
- Giải được bài toán có nội dung thực tế liên quan đến phép nhân, phép chia số có hai chữ số với số có một chữ số và bài toán gấp lên một số lần.

+ Góp phần hình thành và phát triển cho HS các năng lực, phẩm chất:

- Phát triển năng lực tư duy và lập luận toán học, năng lực giao tiếp toán học; năng lực tự chủ, tự học; giải quyết vấn đề và sáng tạo; giao tiếp và hợp tác.

- Phẩm chất: Nhân ái, chăm chỉ, trách nhiệm.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- GV: Phiếu bài tập

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU

1. Khởi động:	
- GV tổ chức trò chơi " Đố bạn" VD: 300 x 3 = ?; 600 : 2 = ? ... - GV nhận xét, tuyên dương. - GV dẫn dắt vào bài mới	- HS tham gia trò chơi + Lớp trưởng tổ chức cho các bạn chơi trò chơi, lần lượt cách thực hiện và kết quả. - HS lắng nghe.
2. Luyện tập:	
Bài 1: Gọi HS đọc yêu cầu bài. - GVHD: Tính kết quả từng phép tính, đối chiếu kết quả với các số đã cho rồi chọn câu trả lời đúng. - GV tổ chức trò chơi " Ai nhanh hơn" - Lớp GV nhận xét tuyên dương, chốt đáp án đúng.	- HS nêu yêu cầu bài tập và thực hiện theo yêu cầu a) Kết quả của phép nhân 192 x 4 là: A. 468 B. 768 C. 786 D. 867 b) Kết quả của phép chia 906 : 3 là: A. 320 B. 32 C. 203 D. 302 c) Số dư của phép chia 628 : 8 là: A. 2 B. 3 C. 4 D. 5
Bài 2: Gọi HS đọc yêu cầu bài. - GV chỉ vào từng phép tính hỏi: VD:Ô trống gọi là gì? 6 gọi là gì? 168 gọi là gì? - Muốn tìm thừa số chưa biết ta làm như thế nào?..... - Gọi HS lên bảng, lớp làm bảng con. - Lớp – GV nhận xét chốt, tuyên dương.	- HS nêu yêu cầu bài tập và thực hiện theo yêu cầu - Ô trống gọi là thừ số, 6 gọi là thừa số, 186 gọi là tích. - Muốn tìm thừa số chưa biết ta lấy tích chia cho thừa số đã biết. ? x 6 = 186 ? : 7 = 105 72 : ? = 8
Bài 3: Gọi HS đọc đề bài. - Bài toán cho biết gì? - Bài toán hỏi gì ?	- Bài toán cho biết Mi hái được 25 bông hoa. Mai hái được gấp 3 lần số hoa của Mi. - Bài toán hỏi cả hai chị em hái được bao nhiêu bông hoa.

- Muốn biết hai chị em hái được bao nhiêu bông hoa ta phải tìm gì? - Bài toán này thuộc dạng toán gì? - Gọi HS lên bảng tóm tắt và giải, lớp làm bài vào vở. - GV thu vở chấm, nhận xét. - Lớp – GV chữa bài trên bảng.	- Muốn biết hai chị em hái được bao nhiêu bông hoa ta phải tìm số bông hoa của Mai hái. - Bài toán này thuộc dạng giải bài toán có 2 bước tính liên quan đến bài toán gấp lên một số lần. Tóm tắt 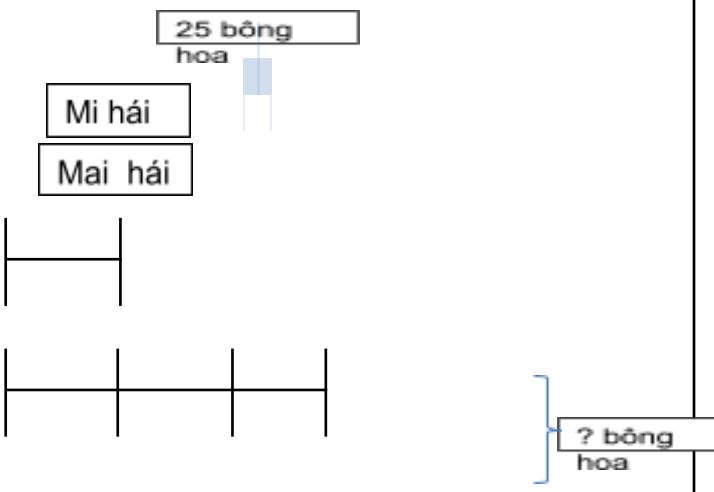 Bài giải Số bông hoa Mai hái được là: 25 x 3 = 75 (bông hoa) Số bông hoa cả hai chị em hái là: 25 + 75 = 100 (bông hoa) Đáp số: 100 bông hoa
Bài 4: Gọi HS đọc yêu cầu bài. - Yêu cầu HS quan sát hình vẽ rồi tìm cách chia số ngôi sao thành (3 phần)(5 phần) bằng nhau chính là 3 hàng(5 cột) rồi đếm số ngôi sao ở từng phần. - GV tổ chức trò chơi " Ai nhanh hơn" - Lớp – GV nhận xét tuyên dương.	- HS nêu yêu cầu bài tập và thực hiện theo yêu cầu a) $\frac{1}{3}$ $\frac{1}{3}$ số ngôi sao là 5 ngôi sao. b) $\frac{1}{5}$ $\frac{1}{5}$ số ngôi sao là 3 ngôi sao.
3. Vận dụng.	
- GV tổ chức vận dụng bằng các hình thức như trò chơi. - Nhận xét, tuyên dương	- HS tham gia chơi và giải thích vì sao chọn số đó. $\begin{array}{r} 21 \\ \times \quad 3 \\ \hline 63 \end{array}$

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:

.....

.....

Tự nhiên và Xã hội

Bài 14: CHỨC NĂNG MỘT SỐ BỘ PHẬN CỦA THỰC VẬT (T2)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Trình bày được chức năng một số bộ phận của thực vật (sử dụng sơ đồ, tranh ảnh)

*** Góp phần phát triển cho HS các năng lực và phẩm chất:**

+ **Năng lực:** Tự chủ, tự học, giải quyết vấn đề và sáng tạo, giao tiếp và hợp tác. Có khả năng trình bày, thuyết trình… trong các hoạt động học tập.

+ **Phẩm chất:** Nhân ái, chăm chỉ, trách nhiệm

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- Giáo viên: Tranh minh họa
- Học sinh: Rễ cây, cành hoa và lọ hoa

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
1. Khởi động:	
- GV tổ chức cho HS choi trò chpwi Bắn tên bằng các câu hỏi: + Chức năng của rễ, thân + Chức năng của lá - GV nhận xét tuyên dương - GV dẫn dắt vào bài mới	- HS tham gia trò chơi - HS nhận xét - HS lắng nghe
2. Hình thành kiến thức mới.	
Hoạt động 1: **Quá trình phát triển của cây đu đủ** - GV yêu cầu HS quan sát các hình và nói được quá trình phát triển của cây đủ đủ từ hạt. - GV mời các nhóm trình bày - GV nhận xét, tuyên dương **Hoạt động 2**: **Chức năng của hoa và quả** - GV gợi ý cho các nhóm quan sát nơi chứa hạt ở hình 9 để thấy vai trò của quả, đặc điểm của cây trưởng thành để thấy vai trò của hoa trong việc tạo quả. + Bên trong quả đu đủ chứa gì? + Hoa có chức năng gì? + Quả có chức năng gì? - GV mời các HS khác nhận xét. - GV kết luận	 - HS thực hiện theo yêu cầu, chia sẻ trong nhóm - Một số nhóm chia sẻ - Các nhóm khác nhận xét - HS lắng nghe và trả lời + chứa hạt + hoa giúp cây tạo quả +quả chứa hạt, hạt mọc thành cây mới - HS nhận xét, bổ sung
3. Thực hành:	

- GV tổ chức cho HS chơi trò chơi: " Tôi là bộ phận nào của cây" - GV yêu cầu các nhóm đố nhau về chức năng các bộ phận: rễ, thân, lá, hoa, quả của cây - Yêu cầu đại diện các nhóm tham gia trò chơi - GV nhận xét, tuyên dương	- HS thực hiện + "Tôi" hút nước và muối khoáng. + "Bạn" là...
3. Vận dụng:	
Hoạt động 3. (Làm việc nhóm 4) - GV yêu cầu HS đọc câu dẫn và trả lời câu hỏi + Chiếc hộp cần đặc điểm gì để có thể vận chuyển được cây? - GV yêu cầu HS liệt kê các đồ dùng đã chuẩn bị: cây, hộp... - GV chốt kiến thức và đồ dùng cần thiết để làm hộp	- Học sinh đọc câu dẫn, trả lời câu hỏi và chia sẻ ý kiến với các bạn trong nhóm
Hoạt động 4. Thực hành làm hộp - GV yêu cầu HS đọc yêu cầu - GV tổ chức cho HS thảo luận sử dụng các đồ dùng đã chuẩn bị để cắt, dán,...tạo thành một chiếc hộp đảm bảo có chỗ trao đổi không khí, vừa với cây của nhóm	- HS đọc yêu cầu - HS thảo luận và thực hiện
Hoạt động 5. Trưng bày sản phẩm - GV tổ chức cho các nhóm giới thiệu sản phẩm của nhóm mình về chiếc hộp đã làm. - GV nhận xét và khen ngợi - Gọi HS đọc lời chốt của ông Mặt Trời - GV dặn dò, nhận xét tiết học	- Các nhóm trình bày sản phẩm - HS lắng nghe - HS đọc - HS lắng nghe

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:

.....

.....

Thứ Sáu ngày 29 tháng 12 năm 2023

Tiếng Việt

BÀI 32: TIẾT 4: VIẾT THƯ VÀ PHONG BÌ THƯ

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Viết được bức thư theo hướng dẫn

*** Góp phần phát triển cho HS các năng lực và phẩm chất:**

- **Phát triển năng lực** ngôn ngữ; Năng lực tự chủ, tự học; Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo; Năng lực giao tiếp và hợp tác.

- **Phẩm chất**: chăm chỉ; trách nhiệm.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- GV: PHT

-HS:Chuẩn bị viết một lá thư cho bạn hoặc người thân- Phong bì thư

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
1. Khởi động.	
- GV tổ chức trò chơi để khởi động bài học. Nội dung của văn bản nói gì? - GV nhận xét, tuyên dương - GV dẫn dắt vào bài mới	- HS tham gia chơi:
2. Hình thành kiến thức mới.	
1 Viết thư cho bạn ở xa(hoặc cho người thân). - Yêu cầu HS đọc bài tập 1 và phần gợi ý viết thư. - GV HD HS: + GV cho HS đọc lại bức thư đã đọc trong tiết luyện viết thư ở Bài 30. + Xác định rõ em muốn viết thư cho ai. + Dựa vào gợi ý của bài tập 1, viết thư cho đúng thể thức. - HS viết thư dựa trên gợi ý từ bài tập 1. - Gv nhận xét, tuyên dương. **2. Tập viết phong bì thư.** - GV HD HS viết phong bì thư theo mẫu trong SHS. - Tuyên dương, khích lệ. **3 Chia sẻ bức thư của em trong nhóm và nghe góp ý của các bạn chỉnh sửa.** - Yêu cầu HS làm việc theo nhóm, chuyển bài viết của mình cho bạn đọc (theo vòng), góp ý cho nhau. - GV quan sát nhận xét, tuyên dương. - Gv thu bài viết thư của HS để nhận xét từng em. - GV b. Em nhắn bạn mang cho mình mượn cuốn truyện. - GV mời HS đọc yêu cầu bài 2. - GV giao nhiệm vụ cho HS suy nghĩ và viết tin nhắn vào vở. - GV yêu cầu HS trình bày kết quả. - GV mời các nhóm khác nhận xét. - GV nhận xét, tuyên dương, bổ sung.	- 1 HS đọc - HS lắng nghe. - HS chia sẻ... - HS viết thư. - HS chia sẻ thư đã viết - HS viết phong bì thư. - HS chia sẻ cách viết phong bì thư - HS làm việc theo nhóm, chuyển bài viết của mình cho bạn đọc (theo vòng), góp ý cho nhau.

3. Vận dụng.	
- GV cho Hs đọc bài "Cây bút thần" trong SGK. - GV giao nhiệm vụ HS về nhà chuẩn bị bài tiếp theo. - Nhận xét tiết học	- HS đọc bài. - HS trả lời theo ý thích của mình. - HS lắng nghe, về nhà thực hiện.

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:

……

……

Toán

Bài 42: ÔN TẬP BIỂU THỨC SỐ

Tiết 1: LUYỆN TẬP- T/116

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Nhận biết và tính được giá trị của biểu thức số có hai dấu phép tính, có hoặc không có dấu ngoặc.
- So sánh được giá trị của biểu thức số có phép cộng, trừ, nhân, chia với một số.
- Giải được bài toán có nội dung thực tế bằng hai phép tính trong phạm 1 000.

+ Góp phần hình thành và phát triển cho HS các năng lực, phẩm chất:

- Phát triển năng lực tư duy và lập luận toán học, năng lực giao tiếp toán học; năng lực tự chủ, tự học; giải quyết vấn đề và sáng tạo; giao tiếp và hợp tác.

- Phẩm chất: Nhân ái, chăm chỉ, trách nhiệm.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- GV: Phiếu bài tập

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU

Hoạt động của giáo viên	**Hoạt động của học sinh**
1. Khởi động:	
- GV tổ chức trò chơi để khởi động bài học. + GV trình chiếu phép tính nhân, chia + HS chọn kết quả đúng - GV nhận xét, tuyên dương. - GV dẫn dắt vào bài mới	- HS tham gia trò chơi + HS ghi kết quả vào bảng con + HS nhận xét, chữa bài - HS lắng nghe.
2. Luyện tập:	
Bài 1. Tính giá trị của biểu thức. - GV cho HS nêu yêu cầu của bài. a) 731 -680+ *19* b) *63 x 2 : 7* c) *14 x 6 -29* d) *348+84 : 6* - GV yêu cầu HS nêu cách làm bài	- HS nêu yêu cầu của bài. - HS nêu cách tính giá trị của biểu thức - HS làm bảng con- Chia sẻ

- GV nhận xét, tuyên dương. - GV nhận xét, tuyên dương. **Bài 2:**	
- GV cho HS tìm hiểu đề bài: + Bài toán cho biết gì? + Bài toán hỏi gì? + Phải làm phép tính gì? - GV và HS chữa bài cho HS - GV nhận xét, tuyên dương.	- HS đọc yêu cầu của bài. + 1 bao gạo năng 30kg, 1 bao ngô 45kg + 3 bao gạo và 1 bao ngô nặng bao nhiêu kg? + Thực hiện phép nhân và cộng - HS làm bài vào vở. - 1 HS làm vào bảng nhóm và trình bày trước lớp.
Bài 3. Những biểu thức nào dưới đây có giá trị lớn hơn 80? - Gv nhắc lại cách làm bài: Tính giá trị của biểu thức xong, so sánh kết quả với 80. - GV nhận xét, tuyên dương.	- - HS đọc yêu cầu của bài - HS nêu cách làm bài vào PHT - HS tính và trao đổi kết quả nhóm đôi. - Kết quả: Các biểu thức B, C, D có giá trị lớn hơn 80.
Bài 4. Đố em? *(* Đây là bài tập "nâng cao" dà*nh cho HS khá, giỏi, do đó không yê*u cầu tất cả HS làm bài này.)	
- GV yêu cầu HS tìm hiểu đề bài rồi suy nghĩ cách làm bài. - GV giải thích cho HS hiểu yêu cầu của bài: Thay dấu "?" bằng dấu phép tính "+" hoặc sao cho giá trị của biểu thức đó bằng 5. - GV nhận xét tuyên dương.	- HS đọc yêu cầu của bài. - HS nêu kết quả 5 – 5 + 5 5 + 5 – 5
3. Vận dụng.	
- GV tổ chức vận dụng bằng các hình thức như trò chơi, hái hoa,...sau bài học để học sinh nhận biết cách tính giá trị của biểu thức (Chơi trò chơi tiếp sức: tính giá trị của biểu thức) + Bài toán:.... - Nhận xét, tuyên dương	- HS tham gia để vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn. + HS trả lời:.....

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:

.....

.....

Sinh hoạt lớp

SINH HOẠT THEO CHỦ ĐỀ: CÂU CHUYỆN YÊU THƯƠNG

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- HS nhớ lại những việc mình đã thực hiện được trong tuần. GV hướng dẫn HS những việc cần thực hiện trong tuần tiếp theo.
- Rèn cho HS thói quen thực hiện nền nếp theo quy định.
- Giáo dục HS biết tôn trọng vẻ bên ngoài của mình và mọi người.

*** Hoạt động trải nghiệm:**

HS chia sẻ niềm vui nhận được khi thực hiện những việc làm quan tâm, chăm sóc đến người thân.

***Góp phần phát triển năng lực và phẩm chất:**

+ ***Năng lực***: Tự chủ, tự học, giải quyết vấn đề và sáng tạo, giao tiếp và hợp tác.

+ ***Phẩm chất*:** Nhân ái, chăm chỉ, trách nhiệm

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- GV: Một số hình ảnh ngôi nhà được chăm sóc tỉ mỉ, một số ngôi nhà không được chăn chút..

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
1. Khởi động:	
- GV mở bài hát "Gia đình nhỏ hạnh phúc to" để khởi động bài học. + GV nêu câu hỏi: bài hát nói về điều gì? + Mời học sinh trình bày. - GV nhận xét, tuyên dương. - GV dẫn dắt vào bài mới.	- HS lắng nghe. - HS trtrả lời: bài hát nói tình cảm gia đình. - HS lắng nghe.
2. Sinh hoạt cuối tuần:	
- Từng tổ báo cáo. - Lớp trưởng tập hợp ý kiến tình hình hoạt động của tổ, lớp trong tuần 17. + Kết quả sinh hoạt nền nếp. + Kết quả học tập. + Kết quả hoạt động các phong trào. - GV mời các nhóm nhận xét, bổ sung. - GV nhận xét chung, tuyên dương. (Có thể khen, thưởng,...tuỳ vào kết quả trong tuần) b. Phương hướng tuần 18 - Tiếp tục duy trì nền nếp quy định. - Tiếp tục thực hiện tốt các nội quy của nhà trường đề ra.	- Lần lượt từng tổ trưởng báo cáo tình hình tổ. - Lớp Trưởng (hoặc lớp phó học tập) đánh giá kết quả hoạt động cuối tuần. - Một số nhóm nhận xét, bổ sung. - Lắng nghe rút kinh nghiệm. - HS lắng nghe

- Tích cực học thuộc các bảng nhân, chia để thực hiện tốt việc nhân, chia số có ba chữ số với số có 1 chữ số. - Rèn kỹ năng đọc, kỹ năng nghe- viết đúng tốc độ - Tiếp tục duy trì các hoạt động: thể dục, vệ sinh trường, lớp xanh, sạch, đẹp và cả ý thức nói lời hay, làm việc tốt - Thực hiện tốt trang phục theo mùa mặc ấm và các biện pháp phòng chống dịch bệnh... - Thi học kì, chấm điểm, vào phần mềm - Chuẩn bị đồ dùng học tập cho HK 2.	
3. Sinh hoạt chủ đề.	
Hoạt động 3. Sắm vai xử lí tình huống thể hiện sự quan tâm, chăm sóc người thân (Làm việc nhóm 2)	
− GV đề nghị HS ngồi thành 4 – 5 nhóm. − Mỗi nhóm lắng nghe các tình huống có thật trong cuộc sống của các thành viên và cùng nhau lựa chọn một tình huống để diễn tả.	- Học sinh chia nhóm 4, đọc yêu cầu bài và tiến hành thảo luận.
− Phân công các thành viên sắm vai diễn tả tình huống và thống nhất đạo cụ, cách diễn và cách xử lí. Ví dụ, tình huống mẹ đi chợ về mệt: bạn Nam vào vai nhân vật chính, bạn Hoa là mẹ. Mẹ sẽ cầm theo giỏ đồ, tỏ ra mệt mỏi, chốc chốc lại lau mồ hôi trên trán. Nam sẽ quan sát và nói: Ồ, hình như mẹ mệt lắm… Mình không nên hỏi han nhiều quá khiến mẹ mệt thêm, đòi quà như mọi hôm mà phải chăm sóc mẹ mới được… Sau đó, Nam mang cho mẹ cốc nước, lấy quạt cho mẹ, đỡ đồ vào bếp sắp xếp để mẹ rửa mặt, nghỉ ngơi,…	- Các nhóm phân công thành viên
−GV lần lượt mời các nhóm diễn tả tình huống và cách xử lí của mình. Mỗi nhóm thực hiện trong vòng 2 phút. Sau khi các nhóm thực hiện, GV đề nghị HS bình bầu xem cách diễn tả và xử lí tình huống nào thú vị nhất.	- Các nhóm sắm vai
- GV mời các nhóm khác nhận xét. - GV nhận xét chung, tuyên dương. - GV kết luận: *Trong cuộc sống có rất nhiều tình huống khác nhau để chúng ta có cơ hội để tâm quan sát và thực hiện các hành động chăm sóc người thân với nhiều yêu thương.*	- Lắng nghe, rút kinh nghiệm.

4. Thực hành.	
Hoạt động 4: Chia sẻ với nhóm hoặc tổ về việc em đã làm để bày tỏ sự quan tâm, lòng biết ơn người thân"(Cá nhân) - GV mời HS chia sẻ theo cặp đôi: –Em đã làm gì? Người thân của em có bất ngờ và vui không? Em cảm thấy thế nào khi làm việc đó? –Em có ý định tiếp tục làm việc này không? - GV mời các nhóm nhận xét, bổ sung. - GV nhận xét chung, tuyên dương khả năng quan sát tinh tế của các nhóm.	- Học sinh chia nhóm 2 - Các nhóm nhận xét. - Lắng nghe, rút kinh nghiệm.
5. Vận dụng.	
- GV đề nghị HS tiếp tục thực hiện kế hoạch đã đề ra từ tiết trước hoặc làm thêm những việc mới. - Nhận xét sau tiết dạy, dặn dò về nhà.	- Học sinh tiếp nhận thông tin và yêu cầu để về nhà ứng dụng với các thành viên trong gia đình. - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:

.....

.....

<u>BUỔI CHIỀU:</u>

Đạo đức

Bài 04: EM HAM HỌC HỎI (T3)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Biết thể hiện thái độ đồng tình hay không đồng tình với các hành vi, biểu hiện về việc ham học hỏi và không ham học hỏi của người khác.
- Biết cách ứng xử phù hợp với việc ham học hỏi của bản thân.
- Rèn luyện tính ham học hỏi thông qua việc quan sát môi trường xung quanh.

***Góp phần phát triển năng lực và phẩm chất:**

+ ***Năng lực***: Tự chủ, tự học, giải quyết vấn đề và sáng tạo, giao tiếp và hợp tác.

+ ***Phẩm chất*:** Nhân ái, chăm chỉ, trách nhiệm,…

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- GV: Phiếu HT

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
1. Khởi động:	

- GV tổ chức cho HS xem 1 đoạn video "10 vạn câu hỏi vì sao" ? Qua video em biết thêm được điều gì? + GV nhận xét tuyên dương - GV dẫn dắt vào bài mới.	- HS quan sát, theo dõi - HS trả lời: (trả lời theo câu hỏi cụ thể trong video GV chọn)
2. Luyện tập:	
Hoạt động 1: Em đồng tình hay không đông tình với hành vi, biểu hiện nào sau đây. Vì sao? (Làm việc nhóm 4) - GV mời HS nêu yêu cầu. - GV yêu cầu HS thảo luận nhóm 4 bày tỏ ý kiến về từng hành vi, biểu hiện: a, Bình không tập trung lắng nghe cô giáo giảng bài. b, Dũng thường xuyên đặt câu hỏi nhờ cô giáo giải đáp. c, Huệ có thói quen đọc sách và chia sẻ điều đọc được với bạn bè. d, Trúc hay quan sát, lắng nghe những hiện tượng trong cuộc sống xung quanh. - Gọi các nhóm nhận xét. GV nhận xét, chốt.	- 1 HS nêu yêu cầu. - Các nhóm tiến hành thảo luận: - Đại diện các nhóm bày tỏ ý kiến. + Đồng tình với hành động của bạn Dũng tình huống b, bạn Huệ ở tình huống c, và bạn Trúc ở tình huống d vì các bạn có cách hành vi thể hiện việc ham học hỏi như: thường xuyên đăt câu hỏi nhờ cô giáo giải đáp; có thói quen đọc sách và chia sẻ với bạn bè' hay quan sát, lắng nghe các hiện tượng trong cuộc sống xung quanh. + Không đồng tình với bạn Bình ở tình huống a vì bạn Bình không tập trung lắng nghe cô giáo giảng bài, như vậy bạn sẽ không tiếp thu được bài học. - Các nhóm nhận xét. - HS lắng nghe
Hoạt động 2: Xử lí tình huống (làm việc nhóm 3) - GV mời HS nêu yêu cầu. - Gv chia tổ 1, 2 xủa lí tình huống 1; tổ 3 xủ lí tình huống 2. - GV yêu cầu HS thảo luận nhóm 3 lựa chọn tình huống sắm vai và xử lí tình huống đó. + Tình huống 1: Trong khi các bạn hào hunwgschia sẻ, thảo luận nhóm, Minh và	- 1 HS nêu yêu cầu. - Các nhóm tiến hành sắm vai xử lí tình huống - Các nhóm tiến hành làm việc.

Hoàng vẫn say sưa bàn luận về bộ phim hoạt hình đã xem. + Tình huống 2: Cô giáo yêu cầu em về nhà sưu tầm chuyện kể về một tấm gương ham học hỏi trong lịch sử Việt nam. - GV mời các nhóm trình bày. - GV mời các nhóm khác nhận xét. - GV nhận xét tuyên dương và kết luận: *+ Tình huống 1: HS có thể nhắc nhở Minh và Hoàng giữ trật tự và tập trung, tham gia vào hoạt động thảo luận của nhóm.* *+ Tình huống 2: HS thu xếp thời gian để sưu tầm câu chuyện trong sach, báo hoặc trên mạng internet, có thể nhờ bố \mẹ, thầy cô, bạn bè hỗ trợ.*	- Đại diện các nhóm trình bày - Các nhóm khác nhận xét. - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm
3. Vận dụng.	
- GV mời HS nêu yêu cầu. - Cả lớp làm việc cá nhân: - Yêu cầu HS quan sát, theo dõi 1 đoạn video về các hoạt động, sự vật, hiện tượng ở môi trường xung quanh và ghi lại điều mới mẻ đã quan sát được từ hoạt động ấy, có thể chia sẻ lại với bạn những điều đã quan sát được. + GV yêu cầu HS chia sẻ những điều mà mình đã quan sát được. - Yêu cầu HS nộp lại cuốn sổ mà mình đã ghi chép được. - GV nhận xét, tuyên dương. - Gv cho HS đọc lời khuyên trong SGK - GV nhận xét giờ học	- 1 HS đọc yêu cầu phần vận dụng. - Cả lớp làm việc theo yêu cầu của GV. - 2- 3 HS chia sẻ - HS thực hiện - HS lắng nghe - 1 HS đọc to, lớp đọc thầm
IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY.	

Giáo dục thể chất

BÀI 1: BÀI TẬP PHỐI HỢP DI CHUYỂN VƯỢT QUA CHƯỚNG NGẠI VẬT TRÊN ĐƯỜNG GẤP KHÚC (Tiết 6)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Bước đầu biết lựa chọn môi trường tự nhiên có lợi trong luyện tập
- Biết quan sát tranh ảnh, động tác làm mẫu của GV để tập luyện
- Thực hiện được bài tập phối hợp di chuyển vượt qua chướng ngại vật trên đường gấp khúc và vận dụng vào trong các hoạt động tập thể.
- Tham gia tích cực các trò chơi vận động và bài tập phát triển thể lực
- Bước đầu tự sửa sai động tác thông qua nghe, quan sát và tập luyện.
- Hoàn thành lượng vận động của bài tập

*** Góp phần hình thành và phát triển:**

- Năng lực: Tích cực tham gia các trò chơi vận động, có trách nhiệm trong khi chơi trò chơi và hình thành thói quen tập luyện TDTT.

- Phẩm chất : Đoàn kết, nghiêm túc, tích cực trong tập luyện và hoạt động tập thể.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- Địa điểm: Sân trường

- Phương tiện:

+ Giáo viên chuẩn bị: Tranh ảnh, trang phục thể thao, còi phục vụ trò

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU

Nội dung	Lượng VĐ		Phương pháp, tổ chức và yêu cầu	
	T. gian	S. lần	Hoạt động GV	Hoạt động HS
I. HĐ mở đầu: Nhận lớp Khởi động - Xoay các khớp cổ tay, cổ chân, vai, hông, gối,... - Trò chơi " Lộn cầu vồng" 	5-7 ' 2x8N		-Gv nhận lớp, thăm hỏi sức khỏe học sinh phổ biến nội dung, yêu cầu giờ học - GV HD học sinh khởi động. - GV hướng dẫn chơi - Gv nhận xét, tuyên dương	Đội hình nhận lớp 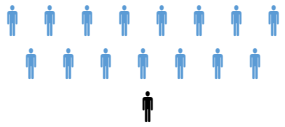 - HS khởi động theo GV. - HS Chơi trò chơi.
II. HĐ hình thành kiến thức mới: **- Kiến thức.** - Ôn di chuyển vượt qua chướng ngại vật nhỏ trên đường gấp	18-20'		-Gv hô khẩu lệnh cho hs thực hiện động tác -Cho 1 tổ lên thực	

khúc 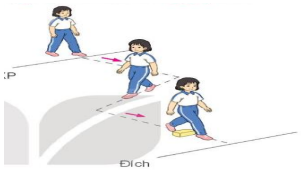 - Học di chuyển vượt qua chướng ngại vật lớn trên đường gấp khúc **III.HĐ Luyện tập:** Tập đồng loạt Tập theo tổ nhóm Thi đua giữa các tổ -Trò chơi "Chạy tiếp sức " 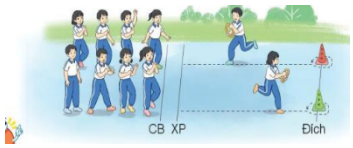 - Bài tập PT thể lực:	3-5'	4 lần 3 lần 1 lần **1-2l**	hiện cách chuyển đội hình. - Gv quan sát, sửa sai -Cho HS quan sát tranh(nếu có) -GV làm mẫu động tác kết hợp phân tích kĩ thuật động tác. -Hô khẩu lệnh và thực hiện động tác mẫu -Cho 1 tổ lên thực hiện cách chuyển đội hình. -GV cùng HS nhận xét, đánh giá tuyên dương - GV hô - HS tập theo GV. - Gv quan sát, sửa sai cho HS. - Y,c Tổ trưởng cho các bạn luyện tập theo khu vực. - Tiếp tục quan sát, nhắc nhở và sửa sai cho HS - GV tổ chức cho HS thi đua giữa các tổ. - GV và HS nhận xét đánh giá tuyên dương. - GV nêu tên trò chơi, hướng dẫn cách chơi, tổ chức chơi trò chơi cho HS.	- Đội hình HS tập luyện 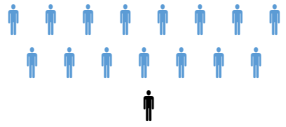 - HS quan sát, nhận xét - Đội hình HS quan sát 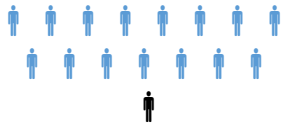 HS quan sát GV làm mẫu HS tiếp tục quan sát - Đội hình tập luyện đồng loạt. ĐH tập luyện theo tổ - Từng tổ lên thi đua - trình diễn - Chơi theo đội hình hàng dọc 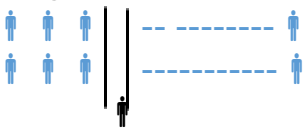 HS tham gia chơi tích cực.

IV. HĐ vận dụng - Thả lỏng cơ toàn thân. - Nhận xét, đánh giá chung của buổi học. Hướng dẫn HS Tự ôn ở nhà,xuống lớp.	4- 5’		- Nhận xét tuyên dương và sử phạt người phạm luật - Cho HS chạy XP cao 20m - Yêu cầu HS quan sát tranh trong sách trả lời câu hỏi? - GV hướng dẫn - Nhận xét kết quả, ý thức, thái độ học của hs. - VN ôn lại bài và chuẩn bị bài sau.	-HS chạy kết hợp đi lại hít thở - HS trả lời - HS thực hiện thả lỏng - ĐH kết thúc 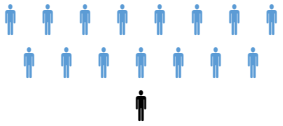

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY :

……

……

Ngày 22 tháng 12 năm 2023

BAN GIÁM HIỆU ***Người thực hiện***

Phạm Thị Ngọc Huỳnh